TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rẽn;

2. Ông Lê Hùng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2021/TLST-HS ngày 28-10-2021 đối với bị cáo:

Trần C T (tên gọi khác: K**)**, sinh năm: 1974, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Tạm trú: Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần C B (chết) và bà Phạm T T; Vợ: Nguyễn T M H; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án: Bản án số 10/2007/HSST ngày 22/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và Bản án số 124/2012/HSST ngày 20/11/2012 của Tòa án nhân dân Thị xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2021, ngày 13/10/2021 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Thùy T, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 10/10/2021, Công an huyện Bến Cầu phối hợp Công an xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện Trần C T đang cất giấu 21 (hai mươi mốt) bịch nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) dưới chiếu trên giường ngủ tại nhà thuộc Ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh nên tiến hành bắt quả tang.

Quá trình điều tra, xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/10/2021, Trần C T đi xe ôm từ khu vực vòng xoay Gò Dầu thuộc thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh đến khu vực ngã ba C C thuộc huyện H, Thành phố H gặp người đàn ông tên M (không rõ lai lịch) hỏi mua 15.000.000 đồng ma túy đá với tổng là 22 (hai mươi hai) bịch rồi cất giấu trong người thuê xe ôm đem về nhà sử dụng. Đến nhà, T lấy 01 (một) bịch ma túy đá ra sử dụng hết, còn lại 21 (hai mươi mốt) bịch ma túy đá T bỏ trong túi da màu đen, có khóa kéo và cất giấu trên giường ngủ để dành sử dụng.

Kết luận giám định số 1323/KL-KTHS ngày 11/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng bên trong 21 (hai mươi mốt) bịch nylon trong suốt được hàn kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 29,0958 gam.

Ngày 10/10/2021, kiểm tra nồng độ chất ma túy, phát hiện Trần C T có kết quả dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (Một) gói niêm phong vụ số: 1323/KL-KTHS; 01 (Một) túi da màu đên có dây kéo; 01 (Một) cái cầu (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy); 50 (năm mươi) bịch nylon trong suốt, hàn kín 03 đầu, 01 đầu khóa bóp, bên trong không có gì; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đỏ - tím , số Imel 1: 869701030240413; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen, số Imel1: 861325048822893; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imel: 354225060314452/01.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh, bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSBC ngày 27-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần C T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần C T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ

điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Bị cáo T thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình và làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vì không thể từ bỏ được ma túy và muốn có ma túy để sử dụng nên vào ngày 10/10/2021, tại ấp Chánh, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh bị cáo Trần C T đã cất giấu 29,0958 gam chất ma túy tên gọi Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà Nước về các chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Trước đó bị cáo đã phạm tội về mua bán trái phép chất ma túy, nay lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật và biết hậu quả của việc nghiện ma túy là làm thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhưng vì không thể từ bỏ được ma túy nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hơn nữa bị cáo đã có thời gian dài chấp hành án nhưng bị cáo chưa có

thiện chí cải tạo thành người có ích cho xã hội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

Tuy nhiên bị cáo có tiền án và nhân thân xấu: Bản án số 10/2007/HSST ngày 22/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Bản án số 124/2012/HSST ngày 20/11/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và Quyết định số 45/QĐ-XPHC, ngày 10/7/2020 Công an xã An Thạnh, huyện bến Cầu xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua kết quả xác minh bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong vụ số: 1323/KL-KTHS; 01 (Một) túi da màu đen có dây kéo; 01 (một) dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 50 (năm mươi) bịch nylon trong suốt, hàn kín 03 đầu, 01 đầu khóa bóp, bên trong không có gì là vật cấm tàng trữ và không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen, số Imel: 861325048822893; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imel: 354225060314452/02 là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đỏ - tím , số Imel: 869701030240413 của bà Trần Thị Thùy T là tài sản của bà Trân không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bà Trân.

[6] Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho bị cáo, do không rỏ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rỏ xử lý.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần C T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần C T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/10/2021.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số: 1323/KL-KTHS; 01 (Một) túi da màu đen có dây kéo; 01 (một) dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 50 (năm mươi) bịch nylon trong suốt, hàn kín 03 đầu, 01 đầu khóa bóp, bên trong không có gì.

- Trả lại cho chị Trần Thị Thùy T 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đỏ - tím , số Imel: 869701030240413; Trả lại cho bị cáo Trần C T 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen, số Imel: 861325048822893; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imel: 354225060314452/02.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Trần C T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.